

Lục Tinh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỖA NHỰT

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẬN SÔNG-DƯƠNG	
Một năm	6 \$ 00
Sáu tháng	3 \$ 50
Ba tháng	2 \$ 00
MỎI SỐ	
Mỗi số	0 \$ 06
Đổi chỗ ở	0 \$ 20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THỰC ĐỊA	
Một năm	20fr 00

Số : 607	BẢN LẺ MỖI SỐ : 0 \$ 06	16 Mars 1919
NĂM THỨ MƯỜI BA		15 tháng hai năm
DIRECTION ET ADMINISTRATION :		
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon		

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de largeur. 1980
Le décompte des lignes est calculé à raison de 2 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỔ CAO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Đồn quân thị Đồn quân sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

ÔNG ALBERT SARRAUT THẤY HẾT

(M. Albert Sarraut voit tout)

NGÀI BIẾT HẾT

(Il sait tout)

Từ mấy tháng nay, dư luận An-nam xâm-xi cuộc hát quốc-trái kỳ thú từ nhiều năm. Kể nói vậy, người nói khác, không một ai biểu thái đi gi, muốn hỏi M. Nguyễn-văn-Cửa cho trường, lại sợ ngại rầy nên thủ khẩu. (Ấy là lời M. Nguyễn-kim-Đình nói với Thời-Báo khi nó đi).

Thoán lại cuộc hát quốc-trái, tuy hội Báo-chương đứng làm bình-phương mặc dầu, hội Báo-chương nào rõ chỉ đây, ai cũng hằng biết M. Nguyễn-văn-Cửa làm đầu, lập gánh hát, thầu lợi giúp quốc-trái mà tổ tâm nhiệt thành cùng Máu-quốc. Ấy là đều đáng kính đáng phục, đầu ai có thám làm tư hạn đi nữa cũng khó mà bẻ bác cái tinh trí của M. Cửa cho nổi. Tuy vậy mà việc M. Cửa khởi toán đó chẳng phải là việc tự ý là việc chung, vì nhờ cái lòng trung-nghĩa của dân trong sáu tỉnh nên mới thầu lợi định thẳng số, có sao hỏi đến lại rầy? Cái cũng là phải chơi, nghĩ đó cũng không ra lễ. Cho chỉ M. Nguyễn-văn-Cửa xuất của nhà lễ gánh hát như có Ba-Ngoạn đó vậy, đầu lời đầu lỗ mặc người, không phép nào tra gần, chỉ r gánh hát lập ra trong hội quốc-trái từ tay, tuy là công M. Cửa, tuy là cuộc của hội Báo-chương mặc dầu, xét kỹ ra khác nào của Chánh-phủ. Ngoài trừ cơn hát trong riêng của Ba-Ngoạn, ngoài trừ liệt vị nhờ gia với nhị-vị Chủ-bà Ng-chánh-Sắt và Nguyễn-kim-Đình, còn có người ngoài hội Báo-chương với viên-chức các ti cũng của Viên-chức các ti dự đó là người của Chánh-phủ cho qua giúp. Đường ấy há rằng gánh hát riêng của M. Cửa hay là của hội Báo-chương dựng sao? Chẳng những Chánh-phủ giúp người mà thôi, Chánh-phủ còn giúp sức, giúp tiếng, giúp thế cho là khác nữa.

Thật M. Sarraut hết lòng giúp, nên khi hát tại nhà-hát Tây rồi, qua đêm sau, Chánh-phủ cho xe hơi rước đưa gánh hát đi hát Chợ-lớn, tới Gò-vấp, rồi Chợ-lớn nữa, chừng đi các tỉnh lại cho tàu Nhà-nước rước đưa; đã vậy lại còn gói gắm cho các quan chủ-tinh của giúp. Bởi có, gánh hát đi tới đâu đều dựng các quan hậu tiếp; Đãi ăn đãi uống, trợ lực, giúp quyền; gánh hát đi hát tới đâu, bá-tánh coi chặt rạp. Ấy cũng nhờ Chánh-phủ, nhờ M. Sarraut và nhờ các quan vì Máu quốc-trái tâm nhiệt thành của giúp mới dựng trong nhà vậy chứ; nhờ bá-tánh vì ông Máu-

quốc, tập tằm trung nghĩa, nên cuộc hát mới dựng thành vậy chứ, nào phải hát hay mà dựng vậy sao? Chẳng cần mới cũng biết công khổ của hàng viên quan qui chức và đồng xã trong đó nhiều lắm, tiền bạc của bá tánh giả cuộc mua vui chung đâu mà giúp quốc-trái trong đó nhiều lắm. Vậy thì cái lợi ấy nhờ công ấy mà ra, há rằng lợi riêng của hội Báo-chương, đầu rằng hội Báo-chương đứng tên phòng-trái. Thế thì bá tánh trong sáu tỉnh được hỏi cái lợi thâu, cái tiền xuất trong cuộc hát quốc-trái chứ. Được hỏi số bạc giúp quốc-trái chứ. Có sao ông Cửa dám rầy?

Thoán lại trong sáu tỉnh này, kể công người của, thầy đều có giúp thành cuộc hát trong kỳ quốc-trái từ từ này cả; nên khi hát về rồi, quốc-trái kết quả nhằm ngày 23 novembre, từ đây người đều công trọng M. Ng.-v.-Cửa dâng báo cho biết thâu bao nhiêu, xuất bao nhiêu và phòng trái bao nhiêu, mà trong hoài không thấy. Ai bấy đều lấy làm lạ; dư luận xâm-xi; bá-tánh hỏi các cuộc hội-nghĩa lập ra quyền của bá-tánh giúp nước giúp dân, thâu lợi định bao nhiêu, trừ tổn phí bao nhiêu, đều có đăng báo cho bá tánh biết, có sao cuộc hát của ông Cửa xướng lập cũng là đều trong nghĩa mà lại để yên ăn như thế? Hay là có điều chi bất minh trong đây chăng?

Nào ai có rõ! Duy có một mình ông Cửa rõ mà thôi chứ. Có kẻ sao thỉnh rồi để thuyết lần-lần tới nay rằng lợi thâu gần chín ngàn mà giúp quốc-trái có ba ngàn, nghe thì nói vậy, nhưng đều đứng mây tron mắt mà lại rầy rầy.

Tổn-phí gì dữ vậy?

Toán lại đi thì đi xe hơi của Nhà-nước, tàu của Nhà-nước, tới đầu làng của giúp, viên quan chức sắc đãi dâng, có sự tên bao gì nữa thế? Có kể lại tính ra những lần lời rao, bán-hát tại nhà-in ông Cửa, tiền trên ba bốn trăm đồng; tiền phòng-ngủ mượn tại Pháp-việt khách lâu cũng là của ông Cửa tiền trên trăm mấy. Mượn bạn hát của Ba-Ngoạn một tháng một ngàn hai, tiền cơm một trăm, tiền đồ một trăm hai, cộng nhập, một ngàn bốn trăm hai chục. Nho-gia đặt tượng hát tinh tiền đầu năm phân trong mỗi trăm bạc lời. Thâu chín ngàn, công đặt tượng bốn trăm rưỡi. Kép hát sang, ngoài ngạch Nhà-nước, người nam chục, kẻ ba chục, còn người nội-gạch thì mười

lăm đồng, tính góp cũng gần năm trăm ngàn-bạc. Chưa tính tới tiền đốt pháo, chưa tính tiền rượu, chưa tính tới những « bon pour » mà đã gần ba ngàn, nếu tính ra hết, chắc phải trên năm ngàn tiền phí.

Tính thì tính phỏng vậy đó thôi, tính theo lời đạo thành, tiếng phong văn, chỗ số tính thật chưa ai hằng thâu. Biết vậy mà ông Albert Sarraut thấy rõ hết, biết thấu hết, đầu rằng M. Nguyễn-văn-Cửa không có trình số thâu xuất phân minh cho ngài trường. Nói vậy chứ có lý nào lại yếm ản, vì cuộc hát quốc-trái tuy chẳng phải của ngài bày ra, chứ công khổ của ngài nhiều lắm. Nếu làm chuyện bất minh, ngài há nhằm mắt bỏ qua sao?

Ấy vậy bá-tánh An-nam Saigon và Lục-châu, vì sợ ông Cửa rầy nên không dám, hồi kinh xin ông Albert Sarraut, vì có danh dự ngài trong đó, mời M. Nguyễn-văn-Cửa dâng báo số thâu xuất cuộc hát quốc-trái cho bá-tánh tường, thâu mỗi tỉnh dựng bao nhiêu, cộng là bao nhiêu; xuất số tổn bao nhiêu, tổn về ngạch nào, giấy tờ minh bạch; còn lại bao nhiêu, giúp quốc-trái bao nhiêu; khéo mà dư luận bất bình thời thời.

L. T. T. V.

Máu-nhiệm

(Mystère)

Sự Máu-nhiệm thuật trong số 600 ngày 20 février, nay không còn Máu-nhiệm, vì toà đã tra minh bạch và đã đem ra giữa toà ở Saigon mà xử bừa như hai 10 février.

Chàng cáo nhắc lại, vì một qua-chưa mấy ngày, liệt vị không quan thấy còn nhớ rằng Nguyễn-thị-Huê lãnh tại cái mần-đa vậy thép của thầy Nguyễn-duy-Tào giá 700 đồng; và Savanakhét gửi lại cho nàng 700 đồng; qua tới cái thứ ba là cái ở Tân-an gửi lên (muru chước gửi mần-đa, đã có ở đây khi trước) thầy Tân-vị thị-Huê mới bị hạ.

Đem ra giữa toà, thị-Huê bị tụng về tội đồng loà với thầy Nguyễn-thị-Tân mưu trá lường của nhà-nước 700 đồng. Thị-Huê đã không chút lo sợ cho phận mình, lại cười cợt lẳng lơ dường như kiểu ngạo. Quan toà quả trách tánh hiền nàng. Nàng bầm: « Cái cười của tôi là cái cười của trời cho, biểu tôi đừng cười sao được. » Cả toà nghe cũng đều tức cười.

Khi thị-Huê nghe toà huộc tội mình đồng loà với tình nhân là Nguyễn-thị-Tân, biết thầy Tân mưu gian làm mần-đa, liền sao dám tới lãnh, thì nàng bầm rằng:

« Tôi và chàng là phận dờn bà con gái, lẽ biết sao là giá là chơn. Nghe thầy

Tân nói xin bực cha mẹ bà con mà rời cho thì mắng, lãnh xài, chứ có để cơ gian đầu vậy. » Quan toà quả thị-Huê cũng con nhà hào họ, bên duyên cảm sắc đã rồi, chẳng cũng là bực giáo viên lại bỏ mà đi rao hương bán-phần. » Thị-huê chầm chầm cười.

(Thật không ngạo, một cười hằng ngàn vàng, chớ trách sao thầy Đình có ký tên làm chứng!)

Đoạn quan toà hỏi chứng sự.

M. Auger

M. Auger thấy mặt số (điện-tin khai rằng:

« Nguyễn-duy-Tân chẳng phải con nhà hư bèn chi, con của một vị Chủ-sự ở Bến-lức là người rất nên liêm-sĩ. Nguyễn-duy-Tân cũng là hiền-sanh công tử, vào làm việc gần một năm, tánh công siêng năng quá nhà. Thành tình phè vậy, quan trên cũng ban tước không ai hiểu đuyên cơ chi cả. Qua tới chiều bữa 10 Février 1919, thầy Nguyễn-duy-Tân với Nguyễn-thị-Huê cùng ngồi xe hơi tới nhà dạy-thép Saigon, thị-Huê vào lãnh mần-đa thứ-ba là mần-đa Tân-an gửi đến; quan mới nghi cho Tân mưu trá. Chờ nghi này cũng bởi có M. Giàu mặc, là khi M. Giàu với ông Bạc-vật Còn đứng chứng cho thị-Huê lãnh mần-đa thứ ba, giá ở Savanakhét gửi lợi, M. Giàu liền sanh nghi mới tới quan mà mặc. Bởi có, thị-Huê lãnh mần-đa rồi chừng hai ngày, thì có lính Máu-tham nom theo nàng mà xem tình ý nàng luôn luôn. Tới bữa 10 Février thầy Huê-Tân chung xe tới lãnh mần-đa, sở nghi lại càng thêm nữa. Xét ra quá hai cái mần-đa ở Savanakhét là mần-đa giả, mần-đa của Nguyễn-duy-Tân ngồi tại bàn mặt nhà dạy-thép Saigon mà lập không ra, chẳng phải ở đâu gửi lại. Còn cái mần-đa thứ ba là mần-đa thật, giá ở Tân-an gửi đến, thì Nguyễn-duy-Tân ngồi xe hơi về Bến-lức, mưu đồ sẽ thâm cha là chủ-sự nhà dạy-thép ấy, rồi thừa dịp, Tân xuất lợi bất ý, lợi có phòng số mần-đa của thị-Huê, song cũng rằng nhà dạy-thép Tân-an chẳng xứng là Bến-lức. Có mần-đa đi với đoạn đang thông Tân-an, nên Saigon lấy Tân-an mà đánh số để retour, nên trời hai giờ không dựng, làm dường như đây bị đứt. Chừng thông dựng, thì Tân-an không chịu lấy số để retour, vì rằng Tân-an chẳng hề có gửi mần-đa dạy-thép mới đó. »

Ấy là lời khai của M. Auger. Bấy giờ thầy Đình liền hỏi thầy sao hai người đứng chứng cho thị-Huê lãnh mần-đa thứ ba là M. Bình với Quang, Hàng-xán thiếu mặt, chỉ thầy có quan Bạc-vật Còn với M. Giàu mà thôi.

Thầy Giàu khai rằng:

« Bữa điếp, có M. Còn ở Cán-Giוע lều Saigon ghé tại bureau mà thăm tôi. Anh em mới cùng nhau rảo đàng Catinat, xem người ngộ cảnh. Xảy gặp Nguyễn-

Say rượu thì (Yết-Huyền) Trời đất có nghiêng ngả! Về nhà quên phứt cửa... Uống khi giữ vậy chăng???

Duyệt báo (La revue)

Xem «Huê-kiêu nhứt báo» thấy lời châm-khuy chủ-bút N. C. M. D. thì trích ra đây cho liệt vị khán-quan sành tâm.

«Đọc báo La Tribune indigène, thấy có dịch một bài luận của báo Nông-cỏ mìn-dâm rằng: «Mời đây Chánh-phủ cho đặt hội Phái-viên kiểm sát về số gạo xuất cảng, có quan Tây đã đành phần, lại đặt 2 người Chín-á dự vào chức Đại-biêu, con An-nam thì chỉ cho một người Đại-biêu mà thôi; hay là Nhà-nước nghĩ rằng, quyền mua bán lúa gạo tự trong tay đoàn khách-trú, và chúng nó có nhà-máy-xay, nhà buôn-lúa, cần chúng nó đứng phần Nhà-nước hậu đãi vậy chăng? Song tưởng, lúa gạo mà sản sản ra cũng bởi cái lao lực nông-phu An-nam ta, thì xét lại cũng là quan-hệ với dân ta lắm; sao Nhà-nước lại bạc đãi dân ta mà hậu đãi bọn kiều cư khách trú, ra ơn cho chúng nó hội đồng tự kiểm sát, Đại-biêu đẳng-hai người? Và chẳng việc trong hội quyết định điều gì, cứ phép lấy theo ý phần đông muốn cùng chung muốn; xem như người trước nghĩ định mỗi tháng cho số gạo xuất cảng 60.000 tấn, thì người trong hội/luận ý theo năm người, mà nghị ý bốn người, cho nên phải ý theo số người phần nhiều. Cõi đó, thì biết rằng, phải người Đại-biêu ít nhiều, rất có quan hệ về quyền nghị định»

Chánh-phủ Langsa thường ở với người An-nam để lòng binh vực, ngày nay đại bọn khách-trú như vậy, đem mà so sánh nhau, thì người An-nam thiệt thời nhiều lắm. Thứ đem ra một hai điều mà coi thì đủ biết: Thì dụ như bọn Kiêu-cư Chơ-lơ, bầy dật đi thuê chơi bởi nào là

Hỷ-viên, nào những Tầu-lầu, ca hát suốt đêm, đứng thông thả tự do, Nhà-nước chớ hề cấm đoán; cho đến những nhà Thương-hội Trung-huê, nhà học-kiên Trung-huê, cũng là cuộc bán buôn, đồ số lớn lao, nghề nhặng ngang một cõi, chúng nó cũng nhờ có Nhà-nước hậu đãi, cho nên mới được như vậy. Những các điều ấy, người An-nam ta chẳng hưởng được chút nào. Than ôi! Nào ai có nghĩ mà tưởng đến sự lao khổ nông-phu chúng ta, dăm sương dãi nắng đâu?

Những lời của báo Nông-cỏ mìn-dâm kêu ai như vậy, thì bản-báo lấy làm sợ nhiều, chẳng phải lời chánh luận. Ấy là lòng nghĩ hẹp hòi, chẳng biết tự mình mà trở lại ghen ghét với người; chẳng là mang tiếng cười với người thứ-giá làm sao? Chẳng khác nào bản tên mà không nhắm đích.

Sao không nghĩ rằng người An-nam mà ngày nay đứng họ an cư lạc nghiệp, người đồng của đủ, đó là bởi đại đãi? Có phải là trên thì nhờ công Đại-pháp khai hóa, dưới thì nhờ sự khách-trú mới mang đồ không? Và lại chúng ta mà dụng nên có số công thương thiệt nghiệp bên xứ này là bọn chúng ta đã tăng khi đỡ mồ hôi sôi nước mắt, với người đồng đẳng ngày nay, có phải với mà được đâu. Vì bởi người An-nam triền đố cớ chẳng thôi, đường thương nghiệp chưa được thông thạo bao nhiêu, cho nên phải chịu những cho người Trung-huê hưởng phần quyền lợi. Ấy là lẽ tự nhiên khiến vậy; chẳng đợi tìm kiếm so sánh đâu xa; thử đem ra một xứ trong cõi Việt-nam là Bắc-kỳ mà xem thì đủ rõ; trí thức người Bắc-kỳ sánh với người Nam-kỳ thì người Bắc-kỳ hơn xa, cho nên xem đường công-nghệ đường buôn bán, người Bắc-kỳ càng ngày càng trỗi, thì người Trung-huê sang ở Bắc-kỳ phải ít; còn như Nam-kỳ đây, chỉ nhờ thôn-sản mỗi năm một nghề làm ruộng đò thoi, ngoài ra sự công, thương, đều chưa có gì hết, thì người Trung-huê phải ở đó nhiều.

Huống chi người Trung-huê sang thông thương cõi này, làm cho chợ

buôn-dòng đảo, nhơn dân tụ tập càng nhiều, thật là trăm đều có ích lợi cho bản xứ, chớ không một điều thiệt hại gì. Vì bằng người cầm bút báo-chương, muốn bề tự thú, mà tuyệt ngoại giao, thì nên có động cho phương dân, chuyên nghiệp công thương, theo nghề tấn bộ, một ngày kia văn-minh phát đạt, thì bọn kiều-cư ta tự nhiên phải thôi bỏ trở về; chứ không phải đem lời ganh ghét, sự chông bòn mình chẳng đáng ích gì; đây là chẳng biết suy biết xét.

Câu hỏi thứ ba (La 3 question) Anh Nguyễn-chánh-Sắt.

Anh biết người hùn vốn với M. X... lập tiệm café gần ga xe lửa Mỹ-tho chăng? M. X... giao cho một tay hàng coi, hằng đem mà bán «mãi-lai-thực» cho gà. M. X... hay ra phải đem bạc chuộc lại rồi đời đời hùn hăng. Hằng sợ, mới làm tờ thứ cho M. X... cam.

Rằng: «Tôi là... (hàng)..... có an gian M. X... trong cuộc hùn-hội buôn bán; tôi làm tờ thứ này, xin M. X... đừng làm thiệt hại tôi.»

Ký-tên: (Hàng) Anh biết hằng không anh Sắt? Như không, phiền anh hỏi lại Quảng-Huy rồi chỉ dùm làm nghĩa.

VỆ SANH (Hygiène)

Luận về chứng bệnh ríp (grippe) (La Grippe espagnole)

Lúc này có thứ bệnh nóng lạnh, nhức đầu, sổ mũi, truyền nhiễm rất nhiều nơi. Bệnh ấy thường chôn chặc trong phổi rồi biến hóa nhiều thể. Xem chừng phải đến nỗi giết người; song nhiều người uống lăm thuốc bầy ba nên mang hạn.

Ngồi mà ngắm cái toán cảnh nghiêm quang của tạo hóa, thì chúng ta sanh ở đời, trời có cho đủ phương thế chông cụ với muôn ngàn sự lợi. Sách xưa nói: «Xử ở giờ đồng độc như Lành nam-sang vì kiếm xa, bạch được để trị; xử có khi giữ như Hồ-nam, thì có Thương

trước, thì dù để trị, ở biển có thấp khi thì sanh cá cua, chái ốc giết trị; ở núi có thạch độc, thì sinh xạ hương để mài để trị.

Nhảy bệnh người cho rằng bệnh nóng lạnh nhất đấng xưa rầy đây, không có thuốc chi trị, thì tôi nghệ lý làm trái luật thiên cớ!

Bữa hôm thầy Chánh-phủ rao trong một tỉnh Langsa, dạy tiện hạ phải rửa nhà một ngày hai lần bằng nước cớ-rê-din (crésyl), phải rửa là môi cho thường, và pha nước long-nào (menthol) vào nước nóng, khò sức trong họng mỗi bữa vài lần, đứng trị bệnh đó nói trên đây, kêu là bệnh-ríp (grippe ou influenza) đó.

Tôi đọc sách theo Langsa thì chứng ríp, chẳng những hành nhất đầu, nóng lạnh, ho, cúm, sổ mũi mà thôi, lại nhiều khi cũng một chứng ấy mà sanh ra thái tai, đau ngực, đau xương sống, máu cam, mửa, kiết nhiều đờ.

Bởi vậy cách trị bệnh có nhiều thể lắm, tùy cơ ứng biến, chẳng phải giữ một lẽ mà mạnh dạn. Cáo lỗi càng kháo quan tôi chẳng phải nghệ thầy thuốc nên dám chắc đả được kẻo đâu. Vì tôi cũng có chứng ríp hôm nọ, nên có viết trong sách về. Nay tôi đã mạnh giỏi xin biên chép luận biện một hai điều ngộ hậu trông giúp ích cho nhau.

Bệnh này, tuy ta phải noi theo mấy lời đại khái của Chánh-phủ dạy, song ta phải nắm giữ trong đường lối, uống trà tốt, chập cho ấm, cho nóng, rồi trùm chăn; uống rượu sấm banh chặc cho nước long nào (menthol) thì dùng công boriqúe cho nóng mà sức miệng cũng tốt. Hít cây dầu bạc hà bết nhất đầu. Có mửa thì uống sữa bò nước đá. Kiết nệ thì xổ rồi uống sữa, uống nước cháo. Không mồ hôi và nhất đầu lấm, thì rót đầu alcohol de menthe trên đầu, thoa cũng mình, uống sữa chớ một chút rượu rau, rồi trùm lại.

Khách-trú hay đặt uống có nắng không hiện nghiệm gì đâu, ấy là nó đốn huyện, đang có bản mặt trời. Song theo An-nam mình, đồ mồ hôi, coi bộ khá! Bết bệnh gần hết thì mồ hôi ra nhiều lắm.

Khách-trú biết, bệnh ríp này là một chứng nặc, không nên mua thuốc bầy ba uống vào; tuy được uống cứu nher, mà nếu mình đau chưa hết miệng, uống nhiều thì làm rối, ấy là được nâng sức nhơn đở.

No 41) FEUILLETON DU 16 MARS 1919.

ROMAN OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê (Ngòi-Sử)

HỒI THỨ HAI (tiếp theo)

Bẩm phải, song tôi không biết Mươi-Rô ở đâu bây giờ? — Vậy còn khi trước nó ở đâu? — Bẩm, khi trước ở gần cầu Sập; cách vài tháng nay, tôi có nghe chi tiết về ở Rạch-Cái, bây giờ tôi không rõ chi còn ở đó hay đã dời chỗ khác. — Mươi-Rô hình tích ra sao, tác chứng bao lớn? — Bẩm, tác chi lớn lắm mà. Tuổi chi từ nửa cũng bốn mươi lăm, mặt tròn, răng chừa rưng chi có tạt chơn, đi vòng rầy, chi lại có thối quen, già mà còn đôi phần. — Làm ơn người. Hồi này người nói khi về tới lúa xanh, người công Phùng-Kim-Huê vào để nằm an rồi, sao nữa? — Thưa tiếp bầm: «Bẩm khi tôi công Phùng-kim-Huê vào vào lúa-xanh để nằm an rồi, thấy chi Tam-Giep với Mươi-Rô kêu con Sáu Mươi-Hai lại đưa một gói chi nhỏ nhỏ và dẫn đi đôi tiếng rồi kéo nhau về nhà tr, từ đó đến sau không hề trở lại. Hai người đi rồi, con Sáu Mươi-Hai mới giả thuốc cho Phùng-kim-Huê tỉnh lại. Dẫn đi con Sáu Mươi-Hai mới ép Phùng-kim-Huê vui cuộc nhàn chìm là gió. Bộ đó

Phùng-kim-Huê không chịu, nên con Sáu Mươi-Hai mới đòi chi chửi, mắng đến đỗi, đánh đập cho nức thịt xé da, rồi day dọa da chi tọc quặng. Bộ Phùng-kim-Huê vào phiên thị-ti. Lòng sau này đây chẳng rõ nó đồ-danh thế nào mà năng đặng để dao tiến cho người vin nhánh, vượn hoa ong bướm lối dăng, đưa nước đặng ít ngày năng mới thừa co lên buớc. — Người biết tình nhân của Phùng-kim-Huê là ai chăng? — Bẩm biết, tình nhân của Phùng-kim-Huê là Triệu-bát-Lương làm việc nhà này. — Người biết Phùng-kim-Huê lập kế nào mà thoát thân đặng chăng? — Bẩm, thì không biết. — Phải người mach báo cho Tam-Giep hay rồi đem ý có linh-kim vào gả cho chi bất chăng? — Bẩm phải. — Vì sao người biết trước? — Bẩm, tôi biết trước là nhờ bởi hai tên linh-kim cây tay tôi giúp sức và hen hò nói đem ý lên vào. — Sao người không giữ lời hen lại đem mà học lại với Tam-Giep? — Tôi học lại với Tam-Giep là người để làm ơn cho tôi nhiều? — Khi người học với Tam-Giep, rồi Tam-Giep tỉnh sao? — Tam-Giep chẳng biết liên-lu sao cả, cũng tôi kêu con Sáu Mươi-Hai ra định cùng nhau lo kế giải nguy thôi. — Ai chỉ kế chận linh-kim nơi miệng công mà trốn thoát? — Bẩm kế của con Sáu Mươi-Hai bày

đời cổ Kim Prahram với Trinh-Liêu xuống địa-huyệt mà giấu và bầy cho Tam-Giep hiểu rồi tu anh em lại chớ nơi miệng công mà bắt linh-kim. — Tam-Giep có biết người giết linh-kim không? — Bẩm không, song dân tôi phải liệu mà làm cho biết tích. — Vậy thì Tam-Giep biết người giết linh-kim gì. Ở chừ này không có Trương Thanh cư kip, thì bọn người giết hai tên linh-kim ấy chăng? — Bẩm không, giết không tại tôi chớ không kia biết gì; mà tôi bao đánh lòng giết. — Vậy chớ chi Trương Thanh cư kip hay ra thấy bọn người cầm dao xóc lại tên ta anh bị trôi là ý gì? — Bẩm sắp đó phải quá làm cho có chứng, làm bộ coi cho vờ lờng tôi, chớ thật không có không ý nào làm hại. — Bầy đồng lứa với nhau, nghe lời Tam-Giep loan mưu giết linh-quan còn chối gì? — Bẩm lời ấy tai tai, chớ thật bọn kia vô can vô có. Mà tôi cũng không mong giết linh-quan chút nào, xin lượng trên chằm chi. — Một hai người cũng nói tai người, vậy thì tôi người chẳng nhỏ. — Bẩm tôi tôi làm tôi chịu, chẳng muốn cho liên-luety tôi ai; thật sắp đó vô can, nên quan phạt tôi oan nó lắm. — Có sao lại oan, chúng nó đã giúp sức với người mà bắt linh sao dám rằng oan hả? Mi biết tên Ma-Ni chồng Tam-Giep chăng?

— Bẩm biết. — Khi nó còn ở bên này có canng đực chi tôi về với Tam-Giep làm đò-chàng? — Bẩm chắc là không (chớ hơi vô tình tâm; đi hay đi, về hay về, tôi sợ rồi nghĩ chẳng hề biết tôi công chuyện của Tam-Giep hết gì). — Tôi đây qua hỏi thăm đực lời khai lại cho Tam nghe, điều kiện ấy đến, rồi day cho Tam ra: «Đôi ông chớ học hỏi!» — Phùng-kim-Huê nói. — Khi nào tôi lãnh danh nghề nghiệp rồi, quan Bộ-Sách nói? — Người dâng tờ vào Tam-Giep, người biết những chuyện Kim-Prahram, Trinh-Liêu, Phùng-Kim-Huê và việc lư-xanh ra sao khai thiệt cho ta nghe. — Hồng-Huety-Hải bầm: «Thật tôi không biết một mảy gì trong các điều quan-tiền hết tôi đó, vì tôi mới vào nương dựa nhà Bà biết con cho tôi, tôi không đò thoát.» — Bẩm biết, thì Tam-Giep trao kế đến tôi làm. — Vậy không phải đến tên Thù-sa? — Bẩm không, Thù-sa theo là nhà cho có chứng đó thôi, thật Thù-sa với sắp kế không biết gì trong đó. — Tam-Giep đưa an sao? — Tam-Giep đưa tôi phục an miệng công, chớ linh-kim của hai rồi giết mà giấu thay cho biết. (Còn nữa) MỘT-NHƯ-LƯU.

Khi mới khởi sự sôi, nặng đầu, mau mau pha nước: rồi một thau, ngâm hai lần chơn chừng mười lăm phút, rồi sắc miếng khô bằng đồ đã nói trên đây, xức dầu là mùi. Dùng thuốc chông khác nào điều bình, nếu bình mới phát mà ngân ngân, mười phần xảy qua hết chơn.

Vả lại, tuy là bình nóng lạnh như dầu, nhưng mà cái chứng hóm này đó hay là làm. Nhà người đàn không nên gán gúi tới lui ở lâu. Có giũa giúp thì cũng phải giữ thể thân. Mềm mòng của người đau trong nhà dưng clo nê nhỏ ngả chun, Bình mạnh rồi, các đồ ấy phải bỏ vào thùng nấu giết sạch sẽ.

Tôi làm bài này có ý nhất nhẽ cho khán quan cần giữ máy lời của Chánh-phủ rao trong nghi trình, xin khán quan hãy ghi lấy.

Đều cáo nhứt, những người có thể, nên đem bình cho máy ông Lưong-y Langsa, hoặc máy ông Lưong-y Annon đã học Hà-nội về, sẽng sức thì hơn.

Trần, ĐĂNG-VĂN-CHIEU.

GRAVURE
SUR MÉTAUX ET MARBRES



TIỆM KHẮC CON DẤU
Xin chú qui vì nào muốn coi kiểu các con dấu xin viết thư cho tôi mà lấy sách mẫu (Catalogue), tính giá thiết về hợp hết.
NGUYỄN-CHÍ-HOÀ
42 rue Amiral Dupré Saigon

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thĩen hạ cũng nghi nói trong lúc gần ngủi bàn mà dùng một thực dưng bề dưng khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực
Nên Chư-lời muốn ăn uống lực bạc (huồng thì chế khô dùng những rượu khai vị đơn va giả khô (apéritifs fraisats) và có nhữu khi tuy dể tên rất huê mỹ chứ kỳ trung một dể khi tên hai, đầu đầu cũng có tên tên rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tan niềm dích (la manquense) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất trí kỳ vị.

Vi sao vậy?
Trước một khốc dưng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chúng nên uống thứ rượu gì hết, cứ nũng:

MỘT LY BÈ RƯỢU QUINA GENTIANE
Là thứ rượu của các thủy tu dùng San-Paolo (Espagne) dể, xức ấy là xức nóng nực, cũng như xức Đông-ương ta dể Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh lên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE
Mà các thủy tu ấy dùng cốt dưng ba-hà mà yem vì dưng làm cho dể uống, mùi lại thanh tho, dể cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dể.
Phải nài neri liên minh mua cái hiệu dán trên ve như sau:
Nhà MAZET (trưởng) của Brandy, môn bài số 10, Saigon, rồi nũng thì mà cần, thiết quả như lời tôi nói chẳng sai.
Cố bán trong các tiệm hàng-xén



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐAM
THIỆT NIỆU LẠI
ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông Lưong-y GUILLET
Tò tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế dưng của quan Lưong-y GUILLET lấy làm thần hiên dưng những bình MỤ PHỄ, đũa trong TÌ Y, đũa coi TRÁI TIM, ĐAU GÁNH, ĐAU BÌNH, RẾT VỎ ĐÀ, hoặc CHỐI NƯỚC, BÌNH KIẾT, BÌNH HỒ ĐÀ, BÌNH CỒM, GHE CHỐC NGOÀI ĐÀ và bình có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thể THUỐC XỔ rõ tên và rất hiên nghiệm làm cho HUỆT RA TINH KHIẾT, những bình gốc bởi ĐAM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Nhĩ hi thuốc trị đũa nào mà không có đũa trị của PAV. GAGE thì chớ dưng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ
nên ông trị trong thể Elixir Tonique Anticlaireux của quan Lưong-y Guillet.

Chẩn chế trở thuốc này là nhẽ: PAV. GAGE FILS, một hạng nhũ nhũ y sinh, dưng GHEBELLE XI BERNARD nhũ nhũ sĩ & c. ở tại đố thành PARIS.
và TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordam
SAIGON
MỘT IN LẠI
Lectures Françaises
Ông CARRÈRE soạn
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.
Giá 16 50
Tiền gởi 0 10

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)
VICHY ÉTAT
PHÁP-QUỐC-TUYÊN
VICHY CÉLESTINS
Có bán ngoài nước ở: | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bụng-quang, bệnh Phong-tuốt-lâm-nhãn (đỏ) - Đau nhức các khớp-khố.
VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gan
VICHY HOPITAL | trị bệnh thương 11, trường nhữn.
Ấy coi chừng đố giả mạo, khi mua phải coi cho đúng thể nước nào mình muốn dưng.
VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. - Có hộp và có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2 li bình thì dể tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dưng đố cho mình dục nước ngọt (môi-khi-chế).

HIỆU TỎ LANGSA "LA SEMEUSE"
XE MÁY HUẾ LÊ ĐỀ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.
Vanh bình xe bằng cây và bằng Aluminium (Tổ-phần) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa
Vả Cao-su Bớt trong tay. La Gaulois" túi da ba góc, có dưng: 2 cái chìa khóa; dể dưng, dể dưng đố phụ tùng. Tay cầm bẻ bánh tự ý mình lựa.
Xe vành cây và Aluminium
Bánh xe THONG-THÁ
Giá 60 \$
Vành bằng sắt 55 \$
Xe bánh cây và Aluminium
Tum « ÉADIE »
Năm xe thong-thả và giầy ngừng
Bánh xe dể dưng lại
Giá 60 \$
Bán tại Hàng BERTHET. CHARRIÈRE và CÔNG-TY, môn bài số 88, đường Kinh-lập, SAIGON.
Nên coi thư dể dưng Berthet, Charrière va Công-ty xin sách riêng có dể kiểu và chỉ giá cả,
Vai bằng này cũng có thứ xe hiệu: COPE" và va chặc, từ 47 \$ một cái áp lên, bánh xe thong-thả có túi da, ống thụt, chìa khóa và bình dũa.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion
Saigon, le 19
Vu pour légalisation de la signature
de M.
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Certifié l'insertion: Sept cent quarante
Saigon - Imp. F.-H. SCHNEIDER
Saigon le 19 Mars 1919